

Số: 57 /KH-SYT

Vĩnh Phúc, ngày 03 tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ngành Y tế

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Chương trình hành động số 85-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 85 -CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Ngành Y tế tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước, của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

1.2. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP và Chương trình hành động 85-CTr/TU và Quyết định số 322/QĐ-UBND phù hợp với điều kiện thực tế nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, có tính khả thi, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động được nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

1.3. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ, phát huy đổi mới sáng tạo trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng sinh hoạt khoa học gắn với thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ được Sở Y tế phê duyệt hàng năm tại các đơn vị y tế trực thuộc theo hướng khả thi, ứng dụng và công bố kết quả.

2. Yêu cầu

2.1. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các đơn vị và Lãnh đạo các đơn vị y tế về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 03/NQCP, Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 85-CTr/TU.

2.3. Trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động kiểm tra đánh giá, giám sát cụ thể, biện pháp hỗ trợ phù hợp để khích lệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia hoạt động KHCN, phát huy đổi mới sáng tạo, đảm bảo góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của ngành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống y tế, từ quản lý đến cung cấp dịch vụ; Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, tăng khả năng tiếp cận và giảm chi phí cho người dân; góp phần đưa Vĩnh Phúc trở thành một trong những địa phương tiên phong đi đầu trong ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ y tế tại Vùng Đồng bằng sông Hồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2025

- 100% đơn vị tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, gắn liền với hoạt động thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị y tế.

- Nghiên cứu giao nhiệm vụ, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở; quản lý, khai thác có hiệu quả và hoàn thành việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đang được giao theo đúng tiến độ.

- 100% đơn vị y tế trực thuộc xây dựng kế hoạch phát triển KHCN và quy chế hoạt động KHCN tại đơn vị.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khối công lập triển khai thực hiện Bệnh án điện tử tại đơn vị xong trước ngày 31/8/2025.

- Tổ chức 01 hội nghị Hội thảo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các đơn vị y tế trực thuộc.

- Phối hợp tổ chức triển khai thành công các nền tảng số, công cụ số để thực hiện đào tạo kiến thức về khoa học, công nghệ, đo lường mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ.

- 100% các đơn vị y tế triển khai thực hiện đạt hiệu quả các Mô hình thuộc Đề án 06 của ngành Y tế đã được giao.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, tốc độ cao; từng bước ứng dụng, khai thác hiệu quả các công nghệ số hiện đại như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), khám chữa bệnh từ xa và một số công nghệ mới nổi để chẩn đoán điều trị bệnh tại các cơ sở y tế. Hoàn thiện mô hình bệnh viện thông minh đối với 03 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh.

2.2. Quản lý y tế nhà nước từ tỉnh đến xã/phường/thị trấn trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt với các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu y tế với các ngành, thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ không phải cung cấp lại. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định. Đảm bảo Vĩnh phúc nằm trong 10 đơn vị dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

2.3. 100% thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ thuộc lĩnh vực y tế được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

2.4. Tập trung đầu tư cho chuyển đổi số; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh (Giao 04 đơn vị triển khai nghiên cứu đề tài cấp tỉnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện YDCT, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường, Trung tâm y tế huyện Tam Dương).

3. Mục tiêu tầm nhìn đến năm 2045

3.1. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành y tế phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Vĩnh Phúc trở thành tỉnh phát triển, có thu nhập cao; là Trung tâm công nghiệp công nghệ số của vùng Trung du miền núi phía Bắc và cả nước;

3.2. Tiếp tục tập trung đầu tư cho chuyển đổi số; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả trong công tác khám bệnh, chữa bệnh (Giao 16 đơn vị triển khai nghiên cứu đề tài cấp tỉnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện YDCT, Bệnh viện PHCN, Bệnh viện GTVT, Bệnh viện Tâm Thần và 09 Trung tâm y tế huyện, thành phố).

3.3. Phần đầu Ngành Y tế là đơn vị thuộc nhóm 10 đơn vị dẫn đầu trong tỉnh về đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Thường xuyên quán triệt tới Đảng viên, cán bộ, công chức thuộc phòng, đơn vị về các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 85-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 322/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh bằng các hình thức: thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp chuyên môn, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác.

1.2. Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ việc xây dựng chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế trên báo in, phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử và các hạ tầng truyền thông của tỉnh; tuyên truyền và công khai các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 85-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

1.3. Thường xuyên quán triệt, triển khai văn bản quy định người đứng đầu các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

1.4. Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

1.5. Phối hợp thực hiện rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Phần đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25% theo quy định.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

1.6. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) nhằm khuyến khích, bảo vệ, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng bổ sung, điều chỉnh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên. Sau khi Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

1.7. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho cán bộ y tế, người dân, doanh nghiệp; kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả các nền tảng số y tế như: Sổ sức khỏe điện tử/Hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử...

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hàng năm.

1.8. Phổ biến các chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số đến toàn thể cán bộ, công chức viên chức và người lao động.

- **Chủ trì thực hiện:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian hoàn thành:** Thường xuyên.

1.9. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan, đơn vị.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Tổ chức – Hành chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2. Thực hiện ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện văn bản có liên quan sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đề tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước về y tế của tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách tài chính đặc thù khuyến khích và hỗ trợ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2026-2030.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.2. Phối hợp tham mưu triển khai cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.3. Tiếp tục thực hiện và đề xuất thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, cấp cơ sở; theo dõi, đánh giá nhiệm vụ đã được phê duyệt và giao thực hiện, tập trung vào các nhóm chủ đề: (1) Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý sức khỏe và dự phòng bệnh, tật ở người; (2) Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật mới, công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh ở người; (3) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ để phát triển sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu và bài thuốc y học cổ truyền tại địa phương; (4) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực sức khỏe. (5) Nghiên cứu dịch tễ học, điều tra cơ bản về thực trạng tần suất bệnh tật, xác định, phân tích các yếu tố nguy cơ, yếu tố ảnh hưởng tới các vấn đề sức khỏe.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.4. Triển khai các nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phân tử, công nghệ gen, tế bào gốc, liệu pháp miễn dịch trong xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và quản lý phát triển ứng dụng khoa học công nghệ của ngành y tế: tổ chức hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cho đơn vị; Lồng ghép kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện và ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ với

kiểm tra giám sát, hoạt động chuyên môn; Triển khai các biện pháp đào tạo gắn với thực hiện nhiệm vụ KHCN, nâng cao chất lượng nhân lực KHCN cho đơn vị; Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động phát triển KHCN cụ thể của đơn vị, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động KHCN.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.6. Triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành y tế đã được phê duyệt tại Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.7. Phối hợp triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật kịp thời, thường xuyên, liên tục.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, sau khi có hướng dẫn triển khai của tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ.

2.8. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế đảm bảo hoạt động chuyển đổi số, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, an toàn thông tin và Bệnh án điện tử tại các đơn vị y tế. Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử, Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm... để các cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.9. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ y tế trên môi trường số, góp phần bảo đảm kinh tế số của tỉnh (*phần đầu đạt 50%*).

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ

động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

2.10. Xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển, chuyển giao công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển trong lĩnh vực y tế, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, công nghệ gen.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt khoa học tại các đơn vị

3.1. Tổ chức sinh hoạt khoa học lồng ghép sinh hoạt chuyên môn, tổ chức định kỳ hàng tháng, hàng quý;

3.2. Tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện nhiệm vụ KHCN phải chủ trì báo cáo sinh hoạt KHCN, thường xuyên tham khảo tài liệu KHCN, các bài báo, công bố cập nhật trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế;

3.3. Báo cáo sinh hoạt khoa học được chuẩn hóa, gồm các phần cụ thể đối với bài báo khoa học sức khỏe gồm các phần tổng quan, phương pháp, kết quả, bàn luận và kết luận.

3.4. Nghiên cứu thực hiện đảm bảo và nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các bộ tiêu chí chất lượng, xếp cấp và xếp hạng bệnh viện và đơn vị sự nghiệp.

- **Chủ trì thực hiện:** Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế.

- **Cơ quan, đơn vị phối hợp:** Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc và bệnh viện khối tư nhân chủ động tham mưu nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế

- Thường trực triển khai kế hoạch này, chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tham mưu, báo cáo Ban Giám đốc phương án giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số y tế.

- Phối hợp thực hiện tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả triển khai theo quy định.

2. Phòng Nghiệp vụ Y dược, Sở Y tế

- Tham mưu Ban Giám đốc dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành y tế; tư vấn xác định, lựa chọn, thẩm định thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của ngành Y tế; tham mưu, xét duyệt công nhận kết quả nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN của đơn vị.

- Thực hiện chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động KHCN của ngành Y tế; đầu mối phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và sở, ngành liên quan quản lý các nhiệm vụ khoa học sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCN của tỉnh.

- Tổng hợp các đề xuất, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm của ngành Y tế; thực hiện công bố thông tin, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp được giao thực hiện tại đơn vị.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện những nội dung cụ thể liên quan đến Kế hoạch này; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện và báo cáo kết quả sơ kết, tổng kết về Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các bệnh viện Bộ, ngành và khối tư nhân trên địa bàn tỉnh

- Triển khai quán triệt và tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các kênh truyền thông, truyền thanh, trang thông tin điện tử, mạng xã hội thuộc quản lý của đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao nhận thức, hiểu rõ đầy đủ tầm quan trọng, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật của cơ quan, đơn vị đăng ký nhiệm vụ KHCN thực hiện tại đơn vị, nghiên cứu đề xuất nhiệm vụ KHCN, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng Kế hoạch, Quy chế hoạt động KHCN của đơn vị đảm bảo phải có cơ chế phù hợp để khuyến khích cán bộ, nhân viên y tế tham gia hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Thực hiện tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ thường xuyên (01 lần/tháng) tại các đơn vị; xây dựng bổ sung quy chế để khuyến khích nghiên cứu và hỗ trợ kinh phí cho các tác giả công bố kết quả khoa học công nghệ trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế.

- Thực hiện công bố đầy đủ thông tin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ được Hội đồng KHCN ngành y tế công nhận kết quả trên Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Chủ trì, phối hợp các phòng thuộc Sở Y tế, các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về việc triển khai Kế hoạch số 322/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 85-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và mục tiêu, yêu cầu đã đề ra; gửi báo cáo về Sở Y tế (**Phòng Kế hoạch – Tài chính**) trước ngày 31/3/2025 để theo dõi; thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 7), 01 năm (trước ngày 05 tháng 12) về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 322/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Y tế, đề nghị các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGD SYT;
- Các phòng CM thuộc SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các đơn vị y tế bộ ngành, tư nhân trên địa bàn tỉnh;

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Trung